| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN EA H'LEO**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** |

Bản án số: **85/**2023/DS-ST
Ngày 19-9-2023
*V/v: "Kiện tranh chấp HĐ vay tài sản".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Ngụy Thế Xuân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lưu Văn Toan.
2. Ông Trần Tiến Dũng.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Lê Hằng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện EaH'leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2023/TLST-DS, ngày 18/5/2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐXXST-DS ngày 10/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2023/QĐST-DS ngày 28/8/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh C, sinh năm 1979 và chị Phan Thị H, sinh năm 1987. Cùng địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức S, sinh năm 1978. Địa chỉ: đường P, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

(Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 19/5/2023)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C và chị Chu Thị T. Cùng địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Đức S trình bày:*

Do mối quan hệ thân quen nên vợ chồng ông Nguyễn Thanh C và bà Phan Thị H có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn C và bà Chu Thị T, thường trú: Thôn X, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vay 01 khoản tiền gồm: Ngày 09/04/2015 với số tiền: 60.000.000đ*(Sáu mươi triệu đồng chẵn)* và vay thêm với số tiền: 50.000.000đ*( Năm mươi triệu đồng chẵn)*. Tổng cộng là: 110.000.000đ( Một trăm mười triệu đồng chẵn).

Hẹn sau cuối năm của khoản vay khi thu được cà phê thì vợ chồng ông Nguyễn Văn C và bà Chu Thị T sẽ trả cho vợ chồng Nguyễn Thanh C và bà Phan Thị H, nhưng từ khi vay đến nay vợ chồng ông Nguyễn Văn C và bà Chu Thị T trốn tránh nghĩa vụ trả nợ và không liên lạc trả cho vợ chồng ông Nguyễn Thanh C và bà Phan Thị H.

Vậy nay vợ chồng ông Nguyễn Thanh C và bà Phan Thị H khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea Hl'Leo chấp nhận đơn khởi kiện buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn C và bà Chu Thị T trả lại số tiền là: 110.000.000đ*(Một trăm mười triệu đồng chẵn)* và lãi suất cơ bản theo quy định pháp luật. Ngoài ra ông C, bà H không có ý kiến gì thêm.

** Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Chu Thị T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành ghi nhận ý kiến được.*

Tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Đức S xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay 50.000.000 đồng. Đối với yêu cầu khác ông S giữ nguyên, không có thay đổi gì.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo*:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc bà Chu Thị T phải trả cho ông Nguyễn Thanh C và bà Phan Thị H số nợ gốc là 60.000.000 đồng, phải trả lãi suất theo quy định của pháp luật.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm liên đới cùng bà Chu Thị T phải trả cho ông Nguyễn Thanh C và bà Phan Thị H số nợ gốc là 60.000.000 đồng, phải trả lãi suất theo quy định của pháp luật.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền vay 50.000.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn bà Chu Thị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Chu Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, HĐXX xét thấy:

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Chu Thị T vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn về việc số tiền vay còn nợ của ông C, bà H. Theo đơn yêu cầu thu thập chứng cứ và đơn đề nghị trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo đã ra quyết định trưng cầu giám định số 17/2023/QĐ-TCGĐ ngày 14/8/2023 yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà Chu Thị Thủy trong giấy vay tiền ngày 09/4/2015.

Căn cứ kết luận giám định số 1005/KL-KTHS ngày 29/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận chữ viết có nội dung "Vợ chồng em Chính Thủy mượn ngày 9/4 15 là 60 triệu tròn" trên giấy vay tiền (ký kiệu A1) so với chữ viết mang tên Chụ Thị T trên tài liệu mẫu so sánh tại Bản tự khai ngày 18/4/2021 (ký hiệu M1) là do bà Chu Thị T viết ra.

Chữ viết có nội dung "+ Vay thêm 50 triệu tròn" trên giấy vay tiền (ký hiệu A1) so với chữ viết mang tên Chu Thị T tại Bản tự khai ngày 28/4/2021 (ký hiệu M1) không phải do bà Chu Thị T viết ra.

Như vậy, đã có đủ cở sở xác định: Ngày 09/4/2015, bà Chu Thị T có viết

giấy xác nhận vay của ông Nguyễn Thanh C và bà Phan Thị H số tiền là 60.000.000 đồng.

Xét việc vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Tuy nhiên từ khi vay cho đến nay, mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ nhưng bị đơn chưa trả được khoản tiền nào cho nguyên đơn làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Tại giấy xác nhận nợ ngày 09/4/2015 mặc dù ông Nguyễn Văn C và bà Chu Thị T khi đó đang còn là vợ chồng, tuy nhiên chỉ có một mình bà Chu Thị T viết xác nhận. Phía nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc chị T vay tiền về để sử dụng chung trong gia đình. Đồng thời quá trình làm việc Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn. Do đó HĐXX xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn C phải có trách nhiệm trả nợ cho ông C, bà H mà chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện buộc bà Chu Thị T phải có trách nhiệm trả nợ số tiền gốc là 60.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định là phù hợp với các Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27, 30, 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.1]. Tại phiên tòa Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Đức S xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay 50.000.000 đồng. Xét thấy việc rút đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật và phù hợp với nội dung Hợp đồng ủy quyền ngày 19/5/2023 nên HĐXX nhận thấy cần chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu này.

[3.2]. Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự lãi suất được tính như sau:

Do trong Giấy xác nhận nợ ngày 09/4/2015 các bên không xác định thời hạn trả nợ và không thỏa thuận về lãi suất nên HĐXX áp dụng thời hạn trả nợ tính từ ngày thụ lý vụ án tức vào ngày 18/5/2023. HĐXX chấp nhận tính mức lãi suất 10%/năm tương ứng với mức 0.83%/tháng đối với khoản nợ cụ thể như sau:

Lãi suất tính từ ngày 18/5/2023 đến ngày 19/9/2023: 60.000.000đồng x 0.83%/tháng x 04 tháng = 1.992.000 đồng.

Tổng nợ gốc và lãi là: 61.992.000 đồng

[4]. Về chi phí giám định: Bà Chu Thị T phải chịu toàn bộ chi phí trưng cầu giám định số tiền là 4.200.000 đồng. Do ông C, bà H đã nộp tạm ứng chi phí giám định 4.200.000 đồng, nên cần buộc bà T phải hoàn trả cho ông C, bà H số tiền 4.200.000 đồng chi phí trưng cầu giám định.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần, nên cần buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp

luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, điểm b khoản 1 Điều 92, Điều 147, Điều 217, Điều 218, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 119, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh C và bà Phan Thị H.

**1.** Buộc bà Chu Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thanh C và bà Phan Thị H tổng số tiền 61.992.000 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 1.992.000 đồng.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

**2.** Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh C và bà Phan Thị H về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn C trả nợ số tiền 60.000.000 đồng.

**3.** Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Văn C và bà Chu Thị T phải trả số tiền là 50.000.000 đồng. Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu này.

**4.** Về chi phí giám định: Bà Chu Thị T phải có nghĩa vụ chịu toàn bộ chi phí giám định là 4.200.000 đồng và hoàn trả cho vợ chồng ông Nguyễn Thanh C và bà Phan Thị H 4.200.000 đồng tiền giám định sau khi thu được từ bà Chu Thị T.

**5.** Về án phí: Bị đơn bà Chu Thị T phải chịu 3.100.000 đồng *(Ba triệu một trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh C và bà Phan Thị H 2.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông Bùi Đức S đã nộp thay tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo theo biên lai số AA/2021/0011334, ngày 08 tháng 5 năm

2023.

**6.** Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

**(Đã ký)**

**Ngụy Thế Xuân**